

Bản án số: 353/2019/HS-PT

Ngày: 27/8/2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Huấn.*

*Các Thẩm phán:*

1. Bà Nguyễn Hoàng Anh

2. Ông Nguyễn Văn Hậu

*Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quốc Khánh, thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Tuấn - Kiểm sát viên.*

Trong ngày 27/8/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 256/2019/HSPT ngày 02/7/2019 đối với bị cáo Trần Hữu Đ, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3073/2019/QĐXXPT-HS ngày 14/8/2019, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 34/2019/HS-ST ngày 29/5/2019 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Bị cáo kháng cáo:***

Họ và tên: **Trần Hữu Đ**, sinh ngày 29/9/1979 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 159 đường PNL, phường PNL, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: (không); trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: (không); quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị A; hoàn cảnh gia đình: vợ tên Huỳnh Diệu T (đã ly thân từ năm 2002); có 1 con sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: (không);

Nhân thân:

-Ngày 12/11/2002, bị Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 4 năm 6 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (chấp hành xong bản án vào tháng 10/2005);

-Ngày 17/7/2008, bị Toà án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 3 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (chấp hành xong bản án vào ngày 15/4/2009);

-Ngày 16/8/2012, bị Toà án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 3 năm 6 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ, ngày 06/12/2012, Toà phúc thẩm Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 3 năm tù (chấp hành xong bản án vào ngày 14/01/2015);

Bắt, tạm giam: 29/8/2018;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 29/08/2018, ở tại trước nhà số C200/12 Xóm Chiếu, Phường 14, Quận 4, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 4 và Công an Phường 14, Quận 4 bắt quả tang Trần Hữu Đ đang điều khiển xe máy mang biển số 59D-064.19 đi trên đường, trong túi quần phía sau bên trái của Đ đang mặc có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu mà Đ khai nhận là ma túy. Lực lượng công an đã tiến hành bắt giữ Đ và thu giữ vật chứng là ma túy và chiếc xe đã nêu.

Tại Bản kết luận giám định số 1470/KLGĐ-H ngày 07/09/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu thu giữ được của Đ là ma túy, có khối lượng là 5,0021g, loại Methamphetamine.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang và trong các biên bản ghi lời khai ban đầu, Đ khai như sau: Khoảng 15 giờ ngày 29/08/2018, Đ điều khiển xe máy mang biển số 59D-064.19 đi từ Quận 1 đến khu vực cầu Số 1, Quận 8 để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, Đ mua 1 gói ma túy đá của đối tượng tên Dũng (không rõ lai lịch) với giá 1.000.000đ. Khoảng 19 giờ cùng ngày, khi Đ đang điều khiển xe đến trước nhà số C200/12 đường Xóm Chiếu, Phường 14, Quận 4 thì bị Công an kiểm tra, phát hiện bắt giữ cùng số ma túy đã nêu.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, cũng như phúc thẩm, Trần Hữu Đ khai như sau: Đ và Phạm Trần Ngọc Thảo (đăng ký thường trú tại địa chỉ 152B/7C đường Hưng Phú, Phường 8, Quận 8) là những người có quen biết với nhau. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 29/08/2018, Đ đang ngồi uống cà phê ở trong hẻm 164 đường Âu Dương Lân, Quận 8 thì thấy Thảo đi xe Grab đến và vào một căn nhà trong hẻm mà Đ không rõ địa chỉ. Khoảng 15 phút sau

thì Thảo đi bộ ra và đến chỗ Đ ngồi. Thảo nhờ Đ chở Thảo đến khu vực Chợ 200 Xóm Chiếu, Phường 14, Quận 4 để tìm bạn; Đ đồng ý. Sau đó, Đ sử dụng xe máy mang biển số 59D-064.19 chở Thảo đi. Khi đến trước nhà số 200 đường Xóm Chiếu, Phường 14, Quận 4, theo yêu cầu của Thảo, Đ dừng xe. Lúc này, Thảo xuống xe và đưa cho Đ 1 chiếc nón bảo hiểm màu trắng và 1 gói giấy báo có kích thước khoảng 2cmx4cm nhờ Đ cất giữ; còn Thảo thì đi bộ về hướng nhà thờ để tìm bạn. Đ cất gói giấy báo do Thảo đưa ở túi quần sau bên trái của Đ đang mặc, còn chiếc nón bảo hiểm thì Đ treo ở móc xe. Sau đó, Đ điều khiển xe đến trước nhà số 200/2 Xóm Chiếu và dừng lại, ngồi trên xe để chờ Thảo. Khoảng 5 phút sau thì lực lượng công an đến kiểm tra và thu giữ gói giấy báo trong túi quần của Đ, bên trong gói giấy báo có chứa tinh thể không màu là ma túy đá. Đ biết là ma túy đá vì Đ có sử dụng nên Đ biết. Lực lượng công an đưa Đ về trụ sở Công an Phường 15, Quận 4 để làm việc. Tại trụ sở Công an Phường 15, Quận 4, Đ thấy Thảo cũng bị bắt nhưng bắt lúc nào thì Đ không rõ. Sau khi lập hồ sơ tại Công an Phường 15, Quận 4 thì Đ và Thảo tiếp tục bị đưa về Công an Quận 4 để làm việc. Tại trụ sở Công an Quận 4, vì thấy Thảo còn nhỏ tuổi và muốn cai nghiện nên Đ tự khai nhận ma túy là của Đ có nguồn gốc do Đ mua của Dũng.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 27/02/2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo Trần Hữu Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự 2015).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 34/2019/HS-ST ngày 29/5/201998 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Hữu Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015,

Xử phạt Trần Hữu Đ 6 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/8/2018.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 10.000.000đ.

Ngoài ra, bản án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 05/6/2019, bị cáo Đ có đơn kháng cáo với nội dung: Hình phạt mà Tòa án nhân dân Quận 4 tuyên phạt đối với bị cáo là quá nặng; cơ quan tố tụng bỏ lọt tội phạm; đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

***Tại phiên tòa phúc thẩm,***

Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Mức án mà Tòa án nhân

Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ vi phạm, đặc điểm nhân thân của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không nêu được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do vậy, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Theo kết quả điều tra, chưa có đủ căn cứ để xử lý đối với Thảo, Cơ quan điều tra đã tách hồ sơ và tiếp tục điều tra. Do vậy, không thể cho rằng cơ quan tố tụng để lọt tội phạm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên và bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Căn cứ biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang (bl.67), lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra ban đầu, vật chứng thu giữ, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ khác, có căn cứ để xác định: Vào khoảng 19 giờ ngày 29/08/2018, ở tại trước nhà số C200/12 Xóm Chiếu, Phường 14, Quận 4, Trần Hữu Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 5,0021g ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, với mục đích sử dụng cho bản thân.

[3]. Ma túy là chất gây nghiện độc hại. Việc sử dụng ma túy không chỉ gây thiệt hại đến tài sản của gia đình và xã hội mà còn gây tổn hại đến sức khỏe, tính mạng của chính người sử dụng. Người thường xuyên sử dụng ma túy sẽ bị thoái hóa nhân cách, không làm chủ được hành vi, dễ dẫn đến việc phạm tội, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Chính vì vậy, Nhà nước ta đã nghiêm cấm việc tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai trái, bị luật pháp nghiêm cấm nhưng do lối sống đua đòi, buông thả, bị cáo đã sa vào con đường nghiện ma túy, để rồi dần thân vào việc phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia; xâm phạm đến hoạt động của Nhà nước trong việc quản lý và kiểm soát các chất ma túy.

[4]. Đối chiếu với quy định của pháp luật, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Trần Hữu Đ đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án bị cáo theo tội danh và điều luật như đã vừa nêu là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5]. Về những nội dung kháng cáo của bị cáo:

Căn cứ vào lời khai của Trần Hữu Đ, Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai của Phạm Trần Ngọc Thảo và cho Thảo đối chất với Đ. Tuy nhiên, Thảo không thừa nhận việc đã đưa ma túy cho Đ cất giữ theo như nội dung mà Đ khai trình. Theo kết quả xác minh, Công an Phường 15, Quận 4 cho biết trong ngày 29/08/2018, không có việc Công an Phường 15, Quận 4 mời Đ và Thảo đến làm việc như Đ đã khai. Mặt khác, Đ bị bắt đưa về Công an Phường 14, Quận 4 để làm việc nhưng Đ lại khai khi Đ ở Công an Phường 15, Đ thấy có mặt Thảo. Lời khai này có sự mâu thuẫn. Tại phiên tòa, Đ khai rằng Đ và Thảo chỉ có quan hệ quen biết bình thường. Do vậy, việc Đ cho rằng bị cáo nhận tội thay cho Thảo là không có tính thuyết phục. Vì các lý do đã nêu, không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Thảo. Cơ quan điều tra đã trích hồ sơ để tiếp tục điều tra, khi nào có đủ căn cứ sẽ xem xét xử lý đối với Thảo. Việc bị cáo cho rằng cơ quan điều tra để lọt tội phạm là không có cơ sở.

Tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, quy định mức hình phạt đối với người phạm tội là từ 5 năm đến 10 năm tù. Bị cáo là người có nhân thân không tốt, đã từng có 3 án tích về các tội “Cướp giật tài sản”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Cố ý gây thương tích”; không có tình tiết giảm nhẹ. Căn cứ mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 6 năm tù và phạt bổ sung 10.000.000đ là tương xứng với tính chất, mức độ vi phạm, đặc điểm nhân thân của bị cáo.

Vì các lý do đã nêu, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[6]. Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Hữu Đ; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 34/2019/HS-ST ngày 29/5/2019 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên bố bị cáo Trần Hữu Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt Trần Hữu Đ 6 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/8/2018.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

2.Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3.Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

4.Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận 4; (1)
- PC53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Chi Cục THADS Quận 4; (1)
- TAND Quận 4; (2)
- Công an Quận 4; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: THS, hồ sơ, VT (19). (4)

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trương Công Huân**